

Số: 296/2021/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 22 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 362/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:* **1. Anh Phạm Trung H**, sinh năm 1971;

CMND số 011546369 do Công an Hà Nội cấp ngày 15/12/2007;

ĐKKHKT và chỗ ở: 113-B2- Tập thể ĐH, tổ 4, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**2. Chị Lê Thị N**, sinh năm 1971;

Chứng minh nhân dân số 011781843 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 01/03/2007;

ĐKKHKT và chỗ ở: 113-B2- Tập thể ĐH, tổ 4, phường D, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H đăng ký kết hôn ngày 14/08/1993 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cầu Giấy, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) trên cơ

sở tự nguyện. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 1995 thì có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau. Chị N và anh H đã ly thân kể từ 20/06/2020 đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H có 02 con chung là cháu Phạm Quang M (giới tính nam), sinh ngày 23/12/2000 và cháu Phạm Quang T (giới tính nam), sinh ngày 29/08/2003. Hiện tại, hai cháu M và T đã trưởng thành đủ 18 tuổi, ở với ai là quyền của các cháu, Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H.

- **Về con chung:** Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H có 02 con chung là cháu Phạm Quang M (giới tính nam), sinh ngày 23/12/2000 và cháu Phạm Quang T (giới tính nam), sinh ngày 29/08/2003. Hai cháu M và T đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Lê Thị N và anh Phạm Trung H xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Lê Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0017906 ngày 17/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội (Số 39, quyển số 01/1993);
- Lưu HS, VP.

**Nguyễn Văn Lương**